

Số: 8759/BKHĐT-TH  
V/v dự kiến phân bổ KH  
đầu tư vốn NSNN năm 2018

*Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2017*

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Chính sách Xã hội.

Căn cứ Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, dự kiến kế hoạch năm 2018 của Chính phủ trình Quốc hội (Báo cáo số 463/BC-CP ngày 18 tháng 10 năm 2017); Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2018 của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các ngân hàng: Phát triển Việt Nam, Chính sách xã hội, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước (dưới đây gọi tắt là các bộ, ngành trung ương và địa phương) tại các Phụ lục kèm theo và hướng dẫn cụ thể như sau:

**I. NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ VÀ DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2018**

**1. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương**

Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2018 phải bảo đảm thực hiện theo các nguyên tắc, tiêu chí đã được Chính phủ báo cáo Quốc hội tại Báo cáo số 463/BC-CP ngày 18 tháng 10 năm 2017 và Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2017. Cụ thể như sau:

a) Góp phần thực hiện các mục tiêu và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành trong phạm vi cả nước, trong từng ngành, từng lĩnh vực và từng vùng, từng địa phương; phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Gắn việc xây dựng kế hoạch đầu tư năm 2018 với việc thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế trong đó cơ cấu lại đầu tư công và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ.

b) Thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công và Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

c) Việc phân bổ vốn phải thực hiện theo đúng Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

d) Danh mục dự án dự kiến bố trí kế hoạch năm 2018 phải thuộc danh mục dự án đã được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW (bao gồm vốn TPCP) giai đoạn 2016-2020 và đến ngày 30 tháng 9 năm 2017 giải ngân đạt từ 30% kế hoạch năm 2017 đã giao đầu năm trở lên.

d) Thứ tự ưu tiên bố trí vốn:

- Bố trí vốn để thanh toán tối thiểu 20% tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn NSTW giai đoạn 2016-2020 còn lại chưa thanh toán.

- Bố trí vốn để thu hồi tối thiểu 20% số vốn ứng trước nguồn NSTW dự kiến thu trong giai đoạn 2016-2020 còn lại chưa thu hồi.

- Bố trí đủ vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo dự kiến kế hoạch trung hạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức hợp tác công tư (PPP).

- Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2018.

- Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018 theo tiến độ được duyệt.

- Sau khi bố trí đủ vốn cho các dự án nêu trên, nếu còn vốn mới xem xét bố trí cho các dự án khởi công mới, trong đó ưu tiên dự án cấp bách về phòng chống, khắc phục lũ lụt, thiên tai, bảo vệ môi trường.

e) Mức vốn kế hoạch năm 2018 của từng dự án không được vượt quá tổng mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2018-2020 còn lại của từng dự án.

## **2. Dự kiến danh mục dự án và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2018**

Căn cứ các nguyên tắc, tổng mức vốn thông báo nêu trên, đề nghị các bộ, ngành trung ương và địa phương dự kiến phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2018 với các nội dung sau:

a) Dự kiến danh mục và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương cho từng dự án theo các biểu mẫu số I, II, III và IV kèm theo, trong đó lưu ý bố trí đủ mức vốn trung ương để thanh toán tối thiểu số nợ đọng xây dựng cơ bản, vốn ứng trước quy định tại Phụ lục kèm theo.

b) Dự kiến các kết quả đạt được của phương án phân bổ chi tiết kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2018.

c) Các tồn tại, hạn chế trong phương án phân bổ kế hoạch vốn năm 2018, trong đó lưu ý làm rõ: số dự án chuyển tiếp và số dự án hoàn thành không bố trí đủ vốn theo tiến độ đã được cấp có thẩm quyền quyết định và vượt quá thời gian quy định tại Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ,...

**Lưu ý:** Đề nghị các bộ, ngành trung ương và địa phương xây dựng phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2018 bám sát các nguyên tắc, tiêu chí tại điểm 1 nêu trên để tránh trường hợp điều chỉnh phương án phân bổ nhiều lần. Năm 2018, thực hiện theo quy định Luật Đầu tư công, Luật NSNN 2015 giao kế hoạch một lần, trước ngày 31 tháng 12 năm 2017, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh toàn bộ số vốn phân bổ chưa đúng quy định của các bộ, ngành và địa phương để thu hồi ứng trước và thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, không thông báo cho các bộ, ngành và địa phương số vốn chưa đúng quy định để điều chỉnh lại như các năm trước.

## II. TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Do thời gian gấp, đề nghị các bộ, ngành trung ương và địa phương tập trung chỉ đạo chuẩn bị báo cáo theo các nội dung hướng dẫn trên đây, gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2 bản), Bộ Tài chính và qua thư điện tử theo địa chỉ [thktqd@mpi.gov.vn](mailto:thktqd@mpi.gov.vn) trước ngày 20 tháng 11 năm 2017.

Đồng thời, đề nghị sử dụng tài khoản đã được cấp trên Hệ thống thông tin về đầu tư công (<https://dautucong.mpi.gov.vn>) để báo cáo phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2018.

2. Các bộ, ngành trung ương và địa phương chịu trách nhiệm về tính thống nhất số liệu giữa báo cáo trên Hệ thống và văn bản báo cáo và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về sự chậm trễ của bộ, ngành trung ương và địa phương trong trường hợp báo cáo gửi chậm so với thời gian quy định.

3. Do đây mới là số dự kiến Chính phủ báo cáo Quốc hội, nên trước khi Quốc hội thông qua Nghị quyết về Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, nếu có sự thay đổi, đề nghị bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để hoàn thiện phương án phân bổ chi tiết kế hoạch năm 2018. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 10 tháng 11 năm 2017 (qua thư điện tử [thktqd@mpi.gov.vn](mailto:thktqd@mpi.gov.vn) hoặc <https://dautucong.mpi.gov.vn>) để xem xét, giải quyết. *✓*

### Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP (để b/c TTg);
- Bộ Tài chính;
- Bộ KH&ĐT: Lãnh đạo Bộ, các đơn vị liên quan trong Bộ (danh sách kèm theo);
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, Vụ TH *K<sub>242</sub>*



Nguyễn Chí Dũng





## Phụ lục

**DỰ KIẾN ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018**

(Phụ lục kèm theo văn bản số 875/BKHĐT-TH ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2018
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>2.167.990</b>
<b>A</b>	<b>VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>666.800</b>
	<i>Trong đó:</i>	
-	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ	535.800
-	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	120.000
-	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	11.000
<b>B</b>	<b>VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG</b>	<b>1.501.190</b>
	<b>VỐN TRONG NƯỚC</b>	<b>1.501.190</b>
<b>1</b>	Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg	122.820
<b>2</b>	Vốn chương trình mục tiêu quốc gia	425.770

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2018
-	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	196.400
-	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	229.370
<b>3</b>	<b>Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu</b>	<b>329.000</b>
	<i>Trong đó:</i>	
-	Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản của các chương trình mục tiêu <sup>(1)</sup>	0
-	Thu hồi các khoản vốn ứng trước của các chương trình mục tiêu <sup>(1)</sup>	31.118
<b>4</b>	<b>Vốn đầu tư cho các dự án từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ</b>	<b>623.600</b>

Ghi chú:

(1) Số vốn tối thiểu địa phương phải bố trí.

(2) Giải ngân theo đúng kế hoạch được giao.

[illegible]

[illegible]

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao KH các năm		Năm 2017						Lấy kế vốn đã bỏ tri đến hết năm 2017		Dự kiến kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020			Dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2018			Ghi chú			
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch năm 2017 được giao		Giải ngân kế hoạch năm 2017 từ 01/01/2017 đến ngày 30/9/2017		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Trong đó:		Tổng số		Trong đó:		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trung đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trung đó: NSNN							Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ AIX'B			Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ AIX'B
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21				
V	Ngành Truyền thông																							
	Phân loại như mục 1 nêu trên																							
VI	Công nghệ thông tin																							
	Phân loại như mục 1 nêu trên																							
VII	Ngành Kho tàng																							
	Phân loại như mục 1 nêu trên																							
VIII	Ngành cấp nước, thoát nước và xử lý rác thải nước thải																							
	Phân loại như mục 1 nêu trên																							
IX	Ngành Khoa học, công nghệ																							
	Phân loại như mục 1 nêu trên																							
X	Ngành Tài nguyên và môi trường																							
	Phân loại như mục 1 nêu trên																							
XI	Ngành Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp																							
	Phân loại như mục 1 nêu trên																							



IT	Danh mục dự án	Ưu điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-IT	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao KH các năm		Năm 2017					Lấy kế vốn đã bỏ từ đến hết năm 2017		Dự kiến kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020			Dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2019			Ghi chú				
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch năm 2017 được giao		Giải ngân kế hoạch năm 2017 từ 01/01/2017 đến ngày 30/9/2017		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSNN	Trong đó:			Tổng số	Trong đó		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN							Thu hồi các khấu ứng nước	Thanh toán nợ XDCB			Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán trả XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21				
XII	Ngành Y tế, dân số và vệ sinh an toàn thực phẩm																							
	Phân loại như mục 1 nêu trên																							
XIII	Ngành Xã hội																							
	Phân loại như mục 1 nêu trên																							
XIV	Văn hoá																							
	Phân loại như mục 1 nêu trên																							
XV	Ngành Thể thao																							
	Phân loại như mục 1 nêu trên																							
XVI	Ngành Quản lý nhà nước																							
	Phân loại như mục 1 nêu trên																							
XVII	Ngành Quốc phòng																							
	Phân loại như mục 1 nêu trên																							
XVIII	Ngành An ninh																							
	Phân loại như mục 1 nêu trên																							

TT	Danh mục dự án	Đầu điểm XID	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao KH các năm		Năm 2017						Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2017		Dự kiến kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020			Dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2018			Ghi chú	
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch năm 2017 được giao		Giải ngân kế hoạch năm 2017 từ 01/01/2017 đến ngày 30/9/2017		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN						Tổng số	Trong đó:				
																		Thu hồi các khoản ứng trước		Thanh toán nợ NDCB		Thu hồi các khoản ứng trước
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21		
B	ĐẦU TƯ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU																					
I	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững																					
	Phân loại như mục I, phần A																					
II	Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững																					
	Phân loại như mục I, phần A																					
III	Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư																					
	Phân loại như mục I, phần A																					
IV	Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn, miền núi và hải đảo																					
	Phân loại như mục I, phần A																					
V	Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động																					
	Phân loại như mục I, phần A																					
VI	Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin																					
	Phân loại như mục I, phần A																					

[illegible]



[illegible]



[illegible]

[illegible]

[illegible]

**CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TRÁI PHIEU CHÍNH PHỦ NĂM 2017 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2018**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên mục dự án	Mã dự án	Điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Năm 2017				Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2017	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 vốn TPCP	Nhu cầu kế hoạch đầu tư năm 2018 vốn YPCP	Dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2018 vốn TPCP	Ghi chú								
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Kế hoạch năm 2017 được giao		Giới ngân kế hoạch năm 2017 từ GI/01/2017 đến ngày 30/9/2017														
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trung bình vốn TPCP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trung bình vốn TPCP													
																	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trung bình vốn TPCP						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
TỔNG SỐ																								
I NGÀNH/LĨNH VỰC...																								
1 Chuẩn bị đầu tư																								
(1) Dự án ...																								
.....																								
2 Thực hiện dự án																								
Các dự án hoàn thành, bàn giao, đi vào sử dụng đến ngày 31/12/2017																								
a Dự án nhóm A																								
(1) Dự án ...																								
(2) Dự án ...																								
.....																								
b Dự án nhóm B																								
(1) Dự án ...																								
.....																								
c Dự án nhóm C																								
(1) Dự án ...																								
.....																								

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Đầu điểm XD	Ngày lập quyết kế	Thon gần KC-IT	Quyết định đầu tư		Năm 2017						Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2017	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 vốn TPCP			Số vốn kế hoạch đầu tư năm 2018 vốn TPCP			Dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2019 vốn TPCP			Ghi chú													
						Số quyết định ngày, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch năm 2017 được giao	Giao ngân kế hoạch năm 2017 từ 01/01/2017 đến ngày 30/9/2017		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:											
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP		Tổng số	Thu hút của khu vực ứng trước		Ghi chú khác	Tổng số		Thu hút của khu vực ứng trước	Ghi chú khác			Tổng số	Thu hút của khu vực ứng trước	Ghi chú khác									
																													Tổng số	Thu hút của khu vực ứng trước	Ghi chú khác	Tổng số	Thu hút của khu vực ứng trước	Ghi chú khác	Tổng số	Thu hút của khu vực ứng trước	Ghi chú khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25													
2.2	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2018																																				
	Phần loại như điểm 2.1																																				
2.3	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018																																				
	Phần loại như điểm 2.1																																				
2.4	Các dự án khởi công mới năm 2018																																				
	Phần loại như điểm 2.1																																				
II	NGÀNH LĨNH VỰC...																																				
	PHÂN LOM NHƯ MỤC TIÊU NÊU TRÊN																																				

Ghi chú: (\*) Các dự án, dự án vốn đầu tư công để thành lập đơn vị ứng dụng XH B phải nộp trước ngày 1 cuối tháng cùng có hiệu lực.



CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TRẠI PHIEU CHÍNH PHU NĂM 2017 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Đầu đầu XD	Năm lưu trữ bắt	Thị trường K/C KT	Quỹ đầu tư		Năm 2017				Kế hoạch năm trung hạn 5 năm gần nhất 2016-2020				Kế hoạch trung hạn đi kèm dự án năm 2017		Năm chi kế hoạch năm 2018			Dự kiến kế hoạch năm 2018			Ghi chú									
						Số quỹ từ danh, ngân, thương, sản bản hành	TMDT		Kế hoạch		Giao ngân kế hoạch năm 2017 từ 01/01/2017 đến ngày 30/09/2017		Lũy kế vốn đã bỏ từ đầu kế hoạch năm 2017		Tổng số tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn TPCP	Tổng số tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn TPCP	Tổng số tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn TPCP	Tổng số tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn TPCP											
							Tổng số (tổng của các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP	Tổng số (tổng của các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP	Tổng số (tổng của các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP	Tổng số (tổng của các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP									Tổng số (tổng của các nguồn vốn)		Trong đó: vốn TPCP								
																										Tổng số	Trong đó: vốn TPCP	Tổng số	Trong đó: vốn TPCP	Tổng số	Trong đó: vốn TPCP	Tổng số	Trong đó: vốn TPCP
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30				
TỔNG SỐ																																	
NGÂN LẬP V/C CHƯƠNG TRÌNH ...																																	
(1) Các dự án hoàn thành, báo giao, đưa vào sử dụng đến ngày 30/12/2017																																	
a Dự án nhóm A																																	
b Dự án																																	
c Dự án																																	
d Dự án nhóm B																																	
e Dự án																																	
f Dự án nhóm C																																	
g Dự án																																	
h Dự án nhóm D																																	
i Dự án																																	
j Dự án nhóm E																																	
k Dự án																																	
l Dự án nhóm F																																	
m Dự án																																	
n Dự án nhóm G																																	
o Dự án																																	
p Dự án nhóm H																																	
q Dự án																																	
r Dự án nhóm I																																	
s Dự án																																	
t Dự án nhóm J																																	
u Dự án																																	
v Dự án nhóm K																																	
w Dự án																																	
x Dự án nhóm L																																	
y Dự án																																	
z Dự án nhóm M																																	

1. All the  $\beta$  and  $\delta$  values are positive and are in the range 0.5 to 1.0, which means that the  $\beta$  and  $\delta$  values are in the range 0.5 to 1.0.

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 8759/BKHĐT-TH ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]



Đơn vị: Triệu đồng

Đánh mục công trình, dự án	Đưa vốn XĐ	Năm thực hiện KC HT	Thời gian KC HT	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt KH các năm							Lấy kế vốn đã bỏ m đến hết KH năm 2015					Xả hoạch năm 2017 được giao					Giới ngân kế hoạch năm 2017 từ 01/01/2017 đến ngày 30/9/2017					Dự kiến kế hoạch đầu tư trong hạn hạn 2016-2020					Dự kiến kế hoạch năm 2018					Ghi chú								
				TMDT							Trong đó:					Trong đó:					Trong đó:					Trong đó:					Trong đó:													
				Số quyết định	Tổng số các dự án các nguồn vốn	Vốn trong nước			Vốn nước ngoài	Tổng số các dự án các nguồn vốn	Vốn trong nước			Vốn nước ngoài	Tổng số các dự án các nguồn vốn	Vốn trong nước			Vốn nước ngoài	Tổng số các dự án các nguồn vốn	Vốn trong nước			Vốn nước ngoài	Tổng số các dự án các nguồn vốn	Vốn trong nước			Vốn nước ngoài	Tổng số các dự án các nguồn vốn	Vốn trong nước			Vốn nước ngoài										
						Tổng số	NSTW	NSDP và các nguồn vốn khác			Tổng số	NSTW	NSDP và các nguồn vốn khác			Tổng số	NSTW	NSDP và các nguồn vốn khác			Tổng số	NSTW	NSDP và các nguồn vốn khác			Tổng số	NSTW	NSDP và các nguồn vốn khác			Tổng số	NSTW	NSDP và các nguồn vốn khác		Tổng số		NSTW	NSDP và các nguồn vốn khác	Tổng số	NSTW	NSDP và các nguồn vốn khác	Tổng số	NSTW	NSDP và các nguồn vốn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37								
TỔNG SỐ																																												
Dự án giáo dục đại học từ nguồn vốn vay Ngân hàng thế giới																																												
(1) Các dự án hoàn thành, báo cáo, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2017																																												
a. Dự án nhóm A																																												
1. Dự án ...																																												
2. Dự án ...																																												
b. Dự án nhóm B																																												
1. Dự án ...																																												
c. Dự án nhóm C																																												
1. Dự án ...																																												
(2) Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2018																																												
Phân loại như dưới (1)																																												
(3) Các dự án chuyển tiếp hoàn thành vào năm 2018																																												
Phân loại như dưới (1)																																												
(4) Các dự án khởi công năm 2018																																												
Phân loại như dưới (1)																																												



[illegible]